BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 2229 /BKHCN-TC	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
V/v lấy ý kiến về Dự thảo Thông tư liên tịch Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản	*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2014*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 9200
ĐẾN Ngày: 28/6/14
Chuyển: ...

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện kế hoạch xây dựng các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật khoa học và công nghệ được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2013 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2014, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Nội dung của dự thảo nhằm điều chỉnh một cách toàn diện việc quản lý sử dụng và xử lý tài sản từ khâu hình thành tài sản, sử dụng tài sản trong quá trình thực hiện đến khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ kết thúc phù hợp với những qui định mới của các Nghị định hướng dẫn thi hành số điều của Luật khoa học và công nghệ và tính đặc thù của các hoạt động khoa học và công nghệ. Cụ thể:

1. Dự thảo Thông tư được xây dựng nhằm hướng dẫn việc quản lý, xử lý đối với 3 nhóm tài sản: (i) tài sản được trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; (ii) tài sản là kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (bao gồm cả tài sản trí tuệ); (iii) tài sản là vật tư thu hồi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Nâng cao tính chủ động của các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong việc quản lý tài sản trong quá trình thực hiện và sau khi kết thúc các nhiệm vụ, giảm các thủ tục thông qua việc phân cấp cho các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xử lý tài sản nhưng vẫn đảm bảo tính công khai minh bạch và giám sát chặt chẽ của Nhà nước.

3. Tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong quá trình triển khai và ứng dụng sau khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ kết thúc: Ưu tiên trong việc xử lý tài sản, đối với những trường hợp phải xử lý bán được chậm trả bằng hình thức nộp khấu hao.

Để hoàn thiện Dự thảo, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, cho ý kiến đối với nội dung của Dự thảo Thông tư *(tài liệu gửi kèm theo công văn này hoặc tải về từ cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ: www.most.gov.vn).*

Văn bản góp ý xin gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Tài chính), 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội, SĐT: (04) 3555 3951, kèm theo bản điện tử tới địa chỉ email: **honggiang@most.gov.vn** trước **ngày 8 tháng 7 năm 2014** để kịp thời tổng hợp, chỉnh lý, tiếp thu, ban hành theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, TC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Khánh

BỘ TÀI CHÍNH- BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: /2014/TTLT-BTC-BKHCN	*Hà Nội, ngày tháng năm 2014*

DỰ THẢO

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10/4/2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật khoa học và công nghệ.

2. Việc quản lý, sử dụng, xử lý đối với tài sản được trang bị cho Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Văn phòng chương trình và các tổ chức khoa học và

công nghệ để phục vụ công tác quản lý; tài sản do phía nước ngoài chuyển giao cho Chính phủ Việt Nam không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Thông tư này và được thực hiện theo quy định tại Thông tư 198/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Các đối tượng thụ hưởng kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Các đối tượng khác có liên quan tới việc quản lý, xử lý tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 3. Tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

Tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Thông tư này bao gồm:

1. Tài sản được trang bị (mua sắm, nhận điều chuyển, thuê) để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

2. Tài sản là kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm: tài sản trí tuệ, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, hệ thống tích hợp, bo mạch, giống cây trồng, giống vật nuôi, nguồn gen và các tài sản khác được tạo ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

3. Tài sản là vật tư thu hồi trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, xử lý tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Chỉ thực hiện mua sắm tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. Việc mua sắm tài sản phải phù hợp với nhiệm vụ được giao, dự toán được phê duyệt, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Tài sản được mua sắm để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải được sử dụng đúng mục đích, được hạch toán, bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định của pháp luật.

4. Tài sản là kết quả của quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm cả tài sản trí tuệ và đối tượng thụ hưởng kết quả đó phải được xác định cụ thể trong các chương trình, đề tài, dự án và hợp đồng khoa học và công nghệ.

5. Tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải được xử lý kịp thời theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

6. Việc quản lý, xử lý tài sản được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương II
QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN ĐƯỢC TRANG BỊ ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Mục 1
TRANG BỊ TÀI SẢN ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 5. Mua sắm tài sản

1. Việc mua sắm tài sản được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

a) Tài sản hiện có của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không đáp ứng được về tính năng sử dụng, thông số kỹ thuật;

b) Máy móc, phần mềm ứng dụng, thiết bị và các tài sản thiết yếu khác phục vụ cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thể thuê được hoặc gắn liền với các mô hình ứng dụng hoặc bị tiêu hao trong quá trình sử dụng.

2. Căn cứ vào điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm lập danh mục tài sản mua sắm và đưa vào dự toán của nhiệm vụ.

3. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ, phê duyệt danh mục tài sản được mua sắm.

4. Căn cứ danh mục tài sản và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tổ chức việc mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều chuyển tài sản

1. Trường hợp không sắp xếp, bố trí được trong số tài sản hiện có của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ quan chủ quản quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này có trách nhiệm rà soát tài sản hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác

thuộc phạm vi quản lý để quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và quy định tại các Điều 11, 22 và 29 Thông tư này.

3. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và quy định tại các Điều 13, 24 và 29 Thông tư này.

Điều 7. Thuê tài sản

1. Việc thuê tài sản được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

a) Không sắp xếp, bố trí được trong số tài sản hiện có của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Không áp dụng được hình thức điều chuyển tài sản hoặc có điều chuyển nhưng chỉ đáp ứng được một phần;

c) Có nhu cầu sử dụng tài sản trong thời gian ngắn (dưới 50% thời gian sử dụng theo chế độ quy định đối với từng tài sản) hoặc không thường xuyên.

2. Căn cứ vào điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm lập danh mục tài sản thuê và đưa vào dự toán của nhiệm vụ.

3. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ phê duyệt danh mục tài sản được thuê.

4. Căn cứ danh mục tài sản và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện việc thuê tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và pháp luật có liên quan.

Mục 2
SỬ DỤNG, BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO TÀI SẢN ĐƯỢC TRANG BỊ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 8. Sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản

1. Tài sản phải được sử dụng đúng mục đích, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

2. Tài sản phải được kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền quy định. Thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản.

3. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản được lấy từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 9. Hạch toán, báo cáo tài sản

1. Văn phòng chương trình, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm mở sổ theo dõi riêng tài sản được trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chế độ kế toán hiện hành. Tài sản mua sắm, nhận điều chuyển được tính hao mòn theo Chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Hàng năm, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm kiểm kê, lập báo cáo tài sản theo mẫu số 01/TSKHCN ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo tài sản được gửi kèm báo cáo quyết toán hàng năm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Mục 3
XỬ LÝ TÀI SẢN ĐƯỢC MUA SẮM ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 10. Hình thức xử lý tài sản sau khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Điều chuyển tài sản:

a) Điều chuyển cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ hoặc đơn vị thụ hưởng là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị -xã hội (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) có nhu cầu sử dụng tài sản mà còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

b) Điều chuyển để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác.

2. Thanh lý đối với các tài sản đã vượt quá thời gian sử dụng theo chế độ quy định mà không thể tiếp tục sử dụng được; tài sản bị hư hỏng không thể sử dụng được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả.

3. Bán đối với các tài sản không xử lý theo hình thức điều chuyển hoặc thanh lý quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này như sau:

a) Ưu tiên bán chỉ định cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Trường hợp tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không có nhu cầu mua tài sản thì thực hiện bán đấu giá theo quy định của pháp luật.

4. Nhà nước chuyển giao không bồi hoàn tài sản được trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên kết được quy định tại Điều 32 Luật khoa học và công nghệ và Điều 38 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

5. Nhà nước chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã là đối tượng sử dụng trực tiếp tài sản để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với mô hình ứng dụng theo chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Đối với tài sản thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, việc xử lý thực hiện theo nội dung Hợp đồng thuê tài sản đã ký kết với bên cho thuê.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ kết thúc

1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trung ương quản lý:

a) Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan Trung ương có tài sản quyết định (và báo cáo về Bộ Tài chính) điều chuyển tài sản của các nhiệm vụ giữa các Bộ, cơ quan trung ương hoặc giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhiệm vụ thuộc trung ương quản lý với cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhiệm vụ thuộc địa phương quản lý theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) có liên quan;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp quyết định điều chuyển tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý, quyết định bán, thanh lý tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý:

a) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhiệm vụ thuộc trung ương quản lý hoặc giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan;

b) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định điều chuyển, bán, thanh lý tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Trình tự xử lý tài sản

1. Khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ kết thúc, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm bảo quản nguyên trạng tài sản và hồ sơ của tài sản cho đến khi hoàn thành việc xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Chậm nhất là 30 ngày trước ngày kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm:

a) Thực hiện kiểm kê tài sản. Việc thực hiện kiểm kê tài sản phải lập thành Biên bản theo Mẫu số 02/TSKHCN ban hành kèm Thông tư này; trường hợp phát hiện thừa, thiếu tài sản phải ghi rõ trong Biên bản kiểm kê tài sản, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất biện pháp xử lý theo chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

b) Đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 03/TSKHCN, gửi cơ quan chủ quản quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này.

3. Các Bộ, cơ quan trung ương (đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trung ương quản lý); Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý) có trách nhiệm tổng hợp, lập phương án xử lý tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Thông tư này quyết định.

4. Sau khi có quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền, việc tổ chức xử lý tài sản được thực hiện theo quy định tại các Điều 13, 14 và 15 Thông tư này.

Điều 13. Tổ chức thực hiện việc điều chuyển tài sản

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận tài sản thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 43 TC/QLCS ngày 31/7/1996 hướng dẫn việc tiếp nhận và bàn giao tài sản giữa các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; Thông tư số 122/2007/TT-BTC ngày 18/10/2007 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 43 TC/QLCS hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và pháp luật có liên quan.

Điều 14. Tổ chức thực hiện bán tài sản

1. Đối với tài sản có quyết định bán chỉ định:

a) Văn phòng chương trình hoặc tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm xác định giá bán tài sản như sau:

Giá bán tài sản	=	Nguyên giá của tài sản	-	Giá trị hao mòn lũy kế đến thời điểm xác định giá trị tài sản

b) Đối với tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức chương trình, Văn phòng chương trình có trách nhiệm ký hợp đồng bán tài sản và xuất hóa đơn bán tài sản nhà nước cho người mua;

c) Đối với tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngoài phạm vi quy định tại điểm b khoản này, cơ quan tài chính của Bộ, cơ quan trung ương (đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trung ương quản lý); Sở Tài chính, Phòng Tài chính Kế hoạch (đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý) có trách nhiệm ký hợp đồng bán tài sản và xuất hóa đơn bán tài sản nhà nước cho người mua.

d) Hóa đơn bán tài sản nhà nước được quy định tại Thông tư số 225/2009/TT-BTC ngày 26/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

đ) Tiền bán tài sản phải được nộp một lần. Trường hợp tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản và đơn vị mua có đề nghị thì cấp có thẩm quyền quyết định bán tài sản xem xét, quyết định được nộp nhiều lần. Mức nộp hàng năm được xác định bằng tiền bán tài sản chia cho số năm sử dụng còn lại của tài sản đó.

2. Đối với tài sản có quyết định bán đấu giá:

a) Việc xác định giá khởi điểm, trình tự, thủ tục bán đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và pháp luật về bán đấu giá tài sản;

b) Việc xuất hóa đơn bán tài sản nhà nước cho người mua thực hiện theo quy định tại điểm b, c và d khoản 1 Điều này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện thanh lý tài sản

Phương thức, trình tự, thủ tục thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 16. Tổ chức thực hiện chuyển giao tài sản không bồi hoàn

1. Căn cứ vào quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm ký biên bản bàn giao tài sản cho tổ chức kinh tế, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân, được tiếp nhận.

Trường hợp tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đồng thời là tổ chức được tiếp nhận tài sản thì cơ quan tài chính của Bộ, cơ quan trung ương (đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trung ương quản lý); Sở Tài chính, Phòng Tài chính Kế hoạch (đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý) có trách nhiệm ký biên bản bàn giao tài sản.

2. Tổ chức, cá nhân được tiếp nhận tài sản thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật khác có liên quan đến tài sản tiếp nhận và Hợp đồng đã được ký kết hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 17. Xử lý tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa kết thúc nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc không còn sử dụng được

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa kết thúc nhưng có tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc không còn sử dụng được, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải kiểm kê, đề xuất phương án xử lý trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Thông tư này xem xét, quyết định.

2. Hình thức, trình tự, thủ tục xử lý tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa kết thúc nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc không còn sử dụng được trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại các Điều 12, 13, 14, 15 và 16 Thông tư này.

Chương III
QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN LÀ KẾT QUẢ CỦA QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 18. Quản lý quá trình hình thành tài sản

Việc hình thành tài sản và quản lý quá trình hình thành tài sản quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 19. Bàn giao kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho đại diện chủ sở hữu nhà nước

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

từ mức "Đạt" trở lên, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm kiểm kê kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, báo cáo đại diện chủ sở hữu để thực hiện bàn giao.

2. Đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật khoa học và công nghệ có trách nhiệm giao cho cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý để tiếp nhận kết quả từ tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Việc bàn giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ được lập thành Biên bản theo mẫu số 04/TSKHCN ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Tài sản là kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên kết được Nhà nước hỗ trợ không thu hồi vốn đầu tư quy định tại Điều 32 Luật khoa học và công nghệ và Điều 38 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân được hỗ trợ.

Điều 20. Xử lý tài sản

1. Đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước là tài sản vô hình bao gồm tài sản trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ và các quyền khác có khả năng tạo ra lợi ích kinh tế cho chủ sở hữu được giao cho đại diện chủ sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật khoa học và công nghệ.

2. Việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản trí tuệ có nguồn gốc ngân sách nhà nước cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số /2014/TT-BKHCN ngày / /2014 quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này, việc xử lý thực hiện theo quy định tại các Điều 21, 22 , 23, 24, 25 và 26 Thông tư này.

Điều 21. Hình thức xử lý tài sản

1. Ưu tiên giao cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo cơ chế giao tài sản nhà nước cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp tổ chức chủ trì là tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2. Ưu tiên giao cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo cơ chế giao vốn nhà nước cho doanh nghiệp trong trường hợp tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là doanh nghiệp có vốn nhà nước.

3. Ưu tiên bán chỉ định cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong trường hợp tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là tổ chức kinh tế không có vốn nhà nước.

4. Trong trường hợp không xử lý được theo các hình thức quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này thì tài sản được điều chuyển cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc bán đấu giá cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

Điều 22. Trình tự xử lý và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản

1. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm bảo quản tài sản cho đến khi hoàn thành việc xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm đề xuất phương án xử lý cùng với việc kiểm kê để bàn giao kết quả cho đại diện chủ sở hữu gửi, cơ quan chủ quản (nếu có) tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này quyết định.

3. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định giao tài sản, bán chỉ định, bán đấu giá tài sản của các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư này.

4. Sau khi có quyết định xử lý tài sản của cấp có thẩm quyền, việc tổ chức xử lý tài sản được thực hiện theo quy định tại các Điều 23, 24, 25 và 26 Thông tư này. Đại diện chủ sở hữu nhà nước ủy quyền cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc cơ quan tài chính thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các Điều 23, 24, 25 và 26 Thông tư này.

Điều 23. Tổ chức thực hiện việc giao tài sản

Căn cứ quyết định giao tài sản của cấp có thẩm quyền, tổ chức được giao tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Thông tư này có trách nhiệm theo dõi, hạch toán tăng tài sản và nguồn hình thành tài sản, thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Tổ chức thực hiện việc điều chuyển tài sản

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận tài sản thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 43/TC-QLCS ngày 31/07/1996 hướng dẫn việc tiếp nhận và bàn giao tài sản giữa các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế theo quyết định

của cơ quan có thẩm quyền, Thông tư số 122/2007/TT-BTC ngày 18/10/2007 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 43/TC-QLCS hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm hạch toán ghi tăng tài sản và nguồn hình thành tài sản, thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 25. Tổ chức thực hiện bán tài sản

1. Đối với tài sản có quyết định bán chỉ định:

a) Đối với tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tổ chức dưới hình thức chương trình, Văn phòng chương trình có trách nhiệm ký hợp đồng bán tài sản và xuất hóa đơn bán tài sản cho người mua;

b) Đối với tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngoài phạm vi quy định tại điểm a khoản này, cơ quan tài chính của Bộ, cơ quan trung ương (đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trung ương quản lý); Sở Tài chính, Phòng Tài chính Kế hoạch (đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc địa phương quản lý) có trách nhiệm ký hợp đồng bán tài sản và xuất hóa đơn bán tài sản cho người mua;

c) Hóa đơn bán tài sản nhà nước được quy định tại Thông tư số 225/2009/TT-BTC ngày 26/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d) Tiền bán tài sản phải được nộp một lần. Trường hợp tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên /01 đơn vị tài sản và tổ chức mua có đề nghị thì cơ quan có thẩm quyền quyết định bán tài sản xem xét, quyết định cho nộp nhiều lần. Mức nộp hàng năm được xác định bằng tiền bán tài sản chia cho số năm sử dụng còn lại của tài sản đó.

2. Đối với tài sản có quyết định bán đấu giá:

a) Trình tự, thủ tục bán đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và pháp luật về bán đấu giá tài sản

b) Việc xuất hóa đơn bán tài sản nhà nước cho người mua thực hiện theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

Điều 26. Xác định giá trị tài sản

1. Văn phòng chương trình hoặc tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan xác định giá trị tài sản hoặc thuê tổ chức có chức năng định giá để xác định giá trị tài sản trong trường hợp cần thiết.

2. Giá trị tài sản được xác định theo giá thị trường của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật và công năng sử dụng tương đương. Đối với tài sản chuyên dùng đơn chiếc, giá trị tài sản được xác định theo chi phí thực tế hợp lý để hình thành tài sản.

3. Giá trị tài sản được xác định theo quy định tại Điều này được sử dụng làm căn cứ để hạch toán ghi tăng giá trị tài sản, nguồn hình thành tài sản, ghi tăng vốn nhà nước; làm giá khởi điểm để bán đấu giá; làm giá bán chỉ định trong trường hợp bán chỉ định, góp vốn vào doanh nghiệp, chuyển nhượng cho các tổ chức cá nhân, sử dụng làm vốn thành lập doanh nghiệp.

4. Giá trị tài sản trí tuệ được xác định theo quy định tại Thông tư số /2014/TTLT-BKHCN-BTC ngày / / /2014 quy định về việc định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương IV
XỬ LÝ VẬT TƯ THU HỒI TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 27. Vật tư thu hồi trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

Vật tư thu hồi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm:

1. Các vật tư, hóa chất không sử dụng, sử dụng không hết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

2. Các sản phẩm hỏng, dở dang;

3. Các vật tư thu hồi được từ việc tháo dỡ các công trình, lán trại, nhà kính do hỏng không sử dụng được; các vật tư thu hồi từ việc tháo dỡ các máy móc, thiết bị phục vụ cho nghiên cứu.

Điều 28. Bảo quản vật tư thu hồi

Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm bảo quản vật tư thu hồi theo nguyên trạng cho đến khi hoàn thành việc xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 29. Hình thức xử lý, thẩm quyền quyết định, trình tự xử lý vật tư thu hồi

Hình thức xử lý, thẩm quyền quyết định, trình tự xử lý vật tư thu hồi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14 và 15 Thông tư này.

Chương V
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TRONG QUÁ TRÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN

Điều 30. Nội dung chi

1. Chi phí kiểm kê, phân loại tài sản.

2. Chi phí bảo quản tài sản: Chi phí thuê kho, bãi để bảo quản tài sản,

chi cho công tác bảo vệ tài sản.

3. Chi phí tháo dỡ, thu hồi vật tư của các công trình, lán trại, nhà kính, máy móc thiết bị.

4. Chi phí bán tài sản.

5. Chi phí xác định giá trị tài sản, chi phí thuê thẩm định giá (nếu có).

6. Chi phí thanh lý tài sản: Chi phí cho việc tổ chức bán hoặc phá dỡ, hủy bỏ tài sản.

7. Chi phí phát sinh trong quá trình bàn giao, tiếp nhận tài sản.

8. Chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc xử lý tài sản.

Điều 31. Mức chi

Mức chi cho từng nội dung chi quy định tại Điều 30 Thông tư này thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, định mức và chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì người đứng đầu của cơ quan có trách nhiệm xử lý tài sản quyết định mức chi, đảm bảo phù hợp với chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 32. Nguồn kinh phí

1. Đối với tài sản có quyết định bán, thanh lý: Nguồn kinh phí để chi cho các nội dung quy định tại Điều 30 Thông tư này được sử dụng từ số tiền thu được do bán hoặc thanh lý tài sản. Trường hợp việc xử lý tài sản không phát sinh nguồn thu hoặc số thu không đủ bù đắp chi phí thì phần chi phí còn thiếu được quyết toán và chi trả từ nguồn kinh phí quản lý nhiệm vụ.

2. Đối với tài sản có quyết định giao, điều chuyển, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao, được tiếp nhận tài sản có trách nhiệm chi trả các chi phí có liên quan quy định tại Điều 30 Thông tư này.

Điều 33. Quản lý, sử dụng số tiền thu được khi bán, thanh lý tài sản

Số tiền thu được từ bán, thanh lý tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan quy định tại Điều 30 của Thông tư này, được xử lý như sau:

1. Nộp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia;

2. Nộp vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của mình.

Trường hợp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thì nộp ngân sách trung ương đối với các nhiệm vụ do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý; nộp ngân sách địa phương đối với các nhiệm vụ do địa phương quản lý.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2014.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ để phối hợp giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG **BỘ TÀI CHÍNH**	**BỘ TRƯỞNG** **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính; Sở KH&CN, các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cơ quan trung ương các tổ chức, đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN, Bộ Tài chính;
- Cổng TTĐT: Bộ KH&CN, Bộ Tài chính;
- Lưu: Bộ TC (VT, Vụ HCSN); Bộ KH&CN (VT, Vụ TC, VPCTTĐ).

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ.....

Tên nhiệm vụ.....

Mẫu số 01/TSKHCN

Ban hành kèm theo Thông tư số /2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày tháng năm 2014)

BÁO CÁO DANH MỤC TÀI SẢN CỦA CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu tài sản	Số hiệu tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số năm sử dụng tính hao mòn	Số lượng	Nguyên giá	Ghi chú
I	**Tài sản được trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**						
1							
2							
	.....						
II	**Tài sản là kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**						
1							
2							
	.....						
III	**Tài sản là vật tư thu hồi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**						
1							

2							
	.....						
	Tổng cộng:						

.....ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu
(ký, họ tên, đóng dấu)

.....ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng tổ chức chủ trì nhiệm vụ
(ký, họ tên, đóng dấu)

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ.....

Tên nhiệm vụ.....

Mẫu số 02/TSKHCN

Ban hành kèm theo Thông tư số /2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày tháng năm 2014)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CỦA NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHI KẾT THÚC

1. Tên nhiệm vụ: .....
2. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: .....
3. Cơ quan chủ quản: .....
4. Ngày..... tháng ..... năm.....
5. Thành phần gồm:

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

6. Kết quả kiểm kê:

STT	Danh mục tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng tài sản	Ghi chú
I	**Tài sản được trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**			
1				
2				
	.....			
II	**Tài sản là kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**			
1				
2				

	.....			
III	**Tài sản là vật tư thu hồi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**			
1				
2				
	.....			

Xác nhận của người tham gia kiểm kê

Ông, bà

(ký, họ tên)

Ông, bà

(ký, họ tên)

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ.....
Tên nhiệm vụ.....

Mẫu số 03/TSKHCN
Ban hành kèm theo Thông tư số /2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày tháng năm 2014)

DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ XỬ LÝ

ĐVT cho : Số lượng: cái ; Giá trị: nghìn đồng

STT	TÀI SẢN	KÝ HIỆU	NƯỚC SẢN XUẤT	NĂM SẢN XUẤT	NĂM SỬ DỤNG	NGUỒN HÌNH THÀNH TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ			GIÁ TRỊ CÒN LẠI
							Tổng cộng	Trong đó		
								Nguồn NS	Nguồn khác	
I	**Tài sản được trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**									
1										
2										
	.....									
II	**Tài sản là kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**									
1										
2										
	.....									
III	**Tài sản là vật tư thu hồi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**									
1										
2										

	.....									
	Tổng cộng:									

....., ngày..... tháng..... năm	*....., ngày..... tháng..... năm .....*	*....., ngày..... tháng..... năm .....*
Người lập biểu	**Chủ trì nhiệm vụ**	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ**
(*Ký, họ tên*)	(*Ký, họ tên*)	(*Ký, họ tên và đóng dấu*)

Mẫu số 04/TSKHCN

Ban hành kèm theo Thông tư số /2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày tháng năm 2014)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Hôm nay, ngày … tháng … năm…., chúng tôi gồm:

A- Đại diện bên giao:

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

B- Đại diện bên nhận:

Ông (Bà): .....Chức vụ: .....

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

Ông (Bà): .....Chức vụ:.....

Thực hiện bàn giao và tiếp nhận tài sản là kết quả từ việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau:

1/ Danh mục tài sản là kết quả từ việc thực hiện nhiêm vụ khoa học và công nghệ bàn giao:

STT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Năm đưa vào sử dụng	Nhập khi kiểm kê	Giá trị tài sản (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	A. Tài sản hữu hình					
	Gồm:					
	B. Tài sản vô hình					
	Gồm:					
	C. Tài sản khác					
	Gồm:					

2/ Các hồ sơ về tài sản bàn giao:

3/ Ý kiến các bên giao nhận

a. Bên nhận: .....

.....

b. Bên giao: .....

.....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN	**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**
(Ký tên và đóng dấu)	*(Ký tên và đóng dấu)*